

Số: ~~4795~~7/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày ~~12~~ tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả
kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường
tại núi Hang Cá, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ
quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND
tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn
tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của UBND tỉnh về
việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường
trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng
thông thường tại núi Hang Cá, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa”
(Trữ lượng tính đến ngày 16/11/2014); Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày
06/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá
vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng
sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Cá, xã Cao Thịnh,
huyện Ngọc Lặc” (Khu mỏ Công ty TNHH Thiên Phú Sơn được cấp phép thăm
dò, trữ lượng tính đến ngày 04/5/2016);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
1201/TTr-STNMT ngày 10 tháng 11 năm 2016 về việc phê duyệt tiền cấp quyền
khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật
liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Cá, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc,
tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả
kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Cá, xã
Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Công ty TNHH Thiên Phú Sơn; địa chính: khu Núi, đội 61, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh):

- $G = 65.000$ đồng/ m^3 đối với đá (đá cát kết, đá bazan) làm VLXD thông thường;

- $G = 2.100.000$ đồng/ m^3 đối với đá khối tận thu làm đá ốp lát;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2 + Q_3 + Q_4;$$

Trong đó:

- Q_1 là trữ lượng địa chất của đá vôi làm VLXD thông thường được phê duyệt tại Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của UBND tỉnh là: $308.596 m^3$;

- Q_2 là trữ lượng địa chất của đá vôi tận thu làm đá ốp lát được phê duyệt tại Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của UBND tỉnh là: $30.520 m^3$;

- Q_3 là trữ lượng địa chất của đá vôi làm VLXD thông thường được phê duyệt tại Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh là: $313.235 m^3$;

- Q_4 là trữ lượng địa chất của đá vôi tận thu làm đá ốp lát được phê duyệt tại Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh là: $30.979 m^3$;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$ (vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R = 4\%$ (Đối với than bùn và các loại VLXD thông thường còn lại);

- $R = 1\%$ (Đối với đá ốp lát gốc);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mô trên là:

$$T = T_1 + T_2;$$

Trong đó:

- T_1 là tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng địa chất của đá vôi làm VLXD thông thường (Bao gồm khu vực mở mở rộng và khu vực mỏ Công ty TNHH Cao Minh trả lại - áp dụng giá tối thiểu tính thuế tài nguyên theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh), cụ thể:

$T_1 = ((Q_1 + Q_3) \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = ((308.596 \text{ m}^3 + 313.235 \text{ m}^3) \times 65.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 4\%) = 1.309.576.086 \text{ đồng};$

- T_2 là tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng địa chất của đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát (Bao gồm khu vực mở rộng và khu vực mỏ Công ty TNHH Cao Minh trả lại - áp dụng giá tối thiểu tính thuế tài nguyên theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh), cụ thể:

$T_2 = ((Q_2 + Q_4) \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = ((30.520 \text{ m}^3 + 30.979 \text{ m}^3) \times 2.100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 1\%) = 1.046.097.990 \text{ đồng};$

Như vậy $T = T_1 + T_2 = 1.309.576.086 \text{ đồng} + 1.046.097.990 \text{ đồng} = 2.355.674.076 \text{ đồng}$ (Hai tỷ ba trăm năm lăm triệu sáu trăm bảy tư nghìn không trăm bảy sáu đồng);

g) Số năm khai thác còn lại là: $X = 30$ năm (theo văn bản số 4437/SXD-VLXD ngày 16/8/2016 của Sở Xây dựng về thẩm định thiết kế cơ sở của Dự án thì thời hạn khai thác là 30 năm);

h) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 15 lần (hoàn thành việc thu vào nửa đầu thời hạn cấp phép);

i) Số tiền phải nộp hàng năm:

$T_{\text{hn}} = 2T : X = ((2 \times 2.355.674.076 \text{ đồng}) : 30) = 314.089.877 \text{ đồng};$

j) Số tiền nộp lần đầu: $T_{\text{ld}} = T_{\text{hn}} = 314.089.877 \text{ đồng}$ (Ba trăm mười bốn triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng);

k) Số tiền nộp các lần tiếp theo (từ lần 2 ÷ 15) được tính theo công thức sau:

$T_n = T_{\text{hn}} \times G_n$; Trong đó:

+ T_n là số tiền nộp lần thứ n (từ lần 2 ÷ 15);

+ T_{hn} là tiền nộp hàng năm;

+ G_n giá tính tiền cấp quyền khai thác (giá tính thuế tài nguyên) tại thời điểm nộp tiền lần thứ n ;

+ G giá tính tiền cấp quyền khai thác lần đầu;

l) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Các lần tiếp theo nộp trước ngày 31/3 các năm tiếp theo.

2. Về việc hoàn trả kinh phí thăm dò:

Khu vực mỏ đá vôi núi Hang Cá, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc có diện tích 1,5007 ha, gồm 02 phần:

- Phần khu vực mỏ có diện tích 0,5807 ha (nằm trong toàn bộ diện tích mỏ 1,892 ha) được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 và Công ty TNHH Cao Minh không có nhu cầu khai thác, trả lại nhà nước (Công ty TNHH Cao Minh đã hoàn trả ngân sách Nhà

nước kinh phí thăm dò cho toàn mỏ với số tiền là 82.234.000 đồng và đã có Văn bản số 12/TV-CM ngày 04/11/2016 thống nhất cho Công ty TNHH Thiên Phú Sơn không phải hoàn trả lại cho đơn vị kinh phí thăm dò).

- Phần khu vực mỏ có diện tích 0,92 ha được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 06/7/2016, Công ty TNHH Thiên Phú Sơn đã bỏ kinh phí thăm dò, phê duyệt trữ lượng với số tiền là 110.000.000 đồng.

Như vậy, Công ty TNHH Thiên Phú Sơn không phải hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ trên.

Điều 2. Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Thiên Phú Sơn về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Thiên Phú Sơn có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Ngọc Lặc và UBND xã Cao Thịnh có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

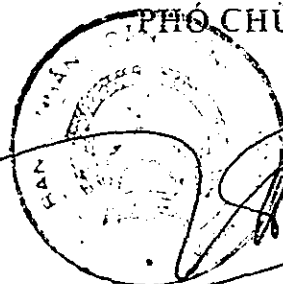
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc; Chủ tịch UBND xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc; Giám đốc Công ty TNHH Thiên Phú Sơn; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *đkt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HYT33696).
- QDKP 16-184

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn